

VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN TỰ DO HỌC TẬP TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

PGS, TS NGUYỄN THANH TUẤN

PGS, TS NGUYỄN THỊ BÁO

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

28-2-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-3-2024

Ngày duyệt đăng:

2-4-2024

Tóm tắt: Quyền tự do học tập là quyền của mọi người. Đây cũng là một trong những quyền con người được thể hiện sâu sắc trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người để lại cho hậu thế. Thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền tự do học tập như: giáo dục toàn dân, toàn diện; tự học, học suốt đời; học đi đôi với hành; giáo dục con người mới xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa và đã đạt được những thành tựu quan trọng.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền tự do học tập; vận dụng; phát triển; thời kỳ đổi mới

1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy, trong vận dụng không thể “bê nguyên xi” cái được vận dụng vào thực tiễn mới. Tức là trong vận dụng luôn phải sáng tạo. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo thì có thể phát triển cái mới có tính sáng tạo, hữu ích phù hợp với điều kiện học tập trong thời kỳ đổi mới.

Thứ nhất, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền giáo dục toàn dân, toàn diện.

Đối với quyền “tự do học tập” của toàn dân: Khi hoạt động cách mạng ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã gửi Chính phủ Pháp một số “yêu sách

khíêm tốn” về tự do, trong đó có “tự do học tập”¹. Trong Chánh cương văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 có viết: “Về phương diện xã hội là:... Phổ thông giáo dục theo công nông hóa”². Trên cơ sở đó, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh chỉ rõ nạn đốt là “một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta”³. Từ đó Người đề nghị “mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”⁴ và ra “Lời kêu gọi toàn dân chống nạn thất học” (4-10-1945), vì “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁵. Người yêu cầu phải có kế hoạch “kiến



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh cùng giáo viên, học sinh Trường cấp I, II tỉnh Hải Ninh, ngày 19-2-1960

thiết giáo dục” để “thực hành giáo dục toàn dân”⁶ nhằm “làm cho dân có học hành”⁷, tốt nhất là “ai cũng được học hành”⁸. Nền giáo dục đó mở ra cơ hội cho mọi người được học hành, được phát triển, tự do, toàn diện. Qua đó, Người thể hiện tư tưởng giáo dục khai phóng để khai mở, giải phóng nhằm thúc đẩy “tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”⁹. Bởi: “người lao động chân tay mà văn hóa kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa... Người trí thức phải biết làm lao động chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hóa”¹⁰. Điều này đã được Đảng và Nhà nước ta vận dụng trong quá trình lãnh đạo, quản lý phát triển quyền tự do học tập của mọi người, thể hiện trong các văn bản của Đảng qua các kỳ Đại hội Đảng, thể

chế hóa trong Hiến pháp và pháp luật phù hợp với điều kiện hoàn cảnh lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến nay: *Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013; Luật Giáo dục, Luật giáo dục tiểu học, Luật Giáo dục đại học* và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với quyền giáo dục toàn diện: Gồm thể dục, trí dục, mỹ dục, đức dục¹¹, được Hồ Chí Minh quy vào hai phương diện cơ bản là “tài” và “đức” là phương châm giáo dục, là yêu cầu đối với người làm nghề giáo dục. Người nói rõ: “Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài”¹². Tiếp đó, việc bảo đảm quyền được giáo dục toàn diện phải vận dụng phù hợp với mỗi cấp học: “Đối với đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp

với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đồ xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiêu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”¹³.

Thứ hai, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền tự học, học suốt đời.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền tự học đã được Đảng vận dụng trong thời kỳ đổi mới là tiếp tục thực hành theo nguyên tắc: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”¹⁴; đồng thời “phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”¹⁵. Thực tế hiện nay một bộ phận học sinh, sinh viên đã không ngừng nỗ lực tự học theo phương châm Hồ Chí Minh: “Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy phải học thêm”¹⁶. Bởi “dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải mình trước”¹⁷.

Thứ ba, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền học tập gắn với thực hành.

Hồ Chí Minh quan niệm: “Chỉ có thực hành mới là mục thước đúng nhất cho sự hiểu biết của người về thế giới. Chỉ nhờ “quá trình thực hành (trong sản xuất vật chất, giai cấp đấu tranh, khoa học thực nghiệm), người ta mới đạt được kết quả đã dự tính trong tư tưởng, và lúc đó sự hiểu biết mới được chứng thực”¹⁸. Do vậy, để có thể khai phóng được, trong giáo dục phải thông qua những hành động thiết thực, những việc làm trong thực tế; từ đó, mọi người mới có ý thức, nhận thức rõ được mục tiêu, phương pháp, năng lực và sáng tạo khi đem nó vào giải quyết các nhiệm vụ do thực tiễn cách mạng đặt ra. Theo Hồ Chí Minh, cách thực hành quyền tự do học tập gắn với thực hành

là: “Ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo,... có một cách học rất tốt ai cũng có thể tham gia hằng ngày. Đó là học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến...”¹⁹.

Thực tế, trong thời kỳ đổi mới Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng chỉ đạo đổi mới chương trình giáo dục, đào tạo các bậc học, cấp học theo hướng “học đi đôi với hành”, lý thuyết phải đi đôi với thực tiễn; đưa các tiêu chí đánh giá đầu vào, đầu ra đều tính đến việc vận dụng lý luận vào thực tiễn để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thứ tư, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò giáo dục con người mới XHCN đối với bảo đảm quyền tự do học tập.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”²⁰; “vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà”²¹. Bởi, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”²².

Đảng và Nhà nước đã nhận thức sâu sắc và thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh là để bảo đảm quyền tự do học tập trong thời kỳ đổi mới, cần giáo dục, đào tạo được những người có lòng trung thành với Tổ quốc và nhân dân, không ngừng bồi dưỡng, trau dồi những phẩm chất khiêm tốn, giản dị, thật thà, chính trực, chăm chỉ; có ý thức và tinh thần làm việc sáng tạo “mình vì mọi người, mọi người vì mình”²³, có lòng nhân ái với mọi người và tinh thần hội nhập quốc tế trong sáng. Họ “phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kỳ được. Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp”²⁴.

Đặc biệt, thanh niên phải được bảo đảm quyền tự do học tập để xứng đáng “là người chủ tương lai của nước nhà”. Bởi, như Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”²⁵. Nhưng trong học tập, “thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư, tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị, chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang”²⁶; “Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”²⁷. Chỉ như vậy mới “quét sạch” những căn bệnh do chủ nghĩa cá nhân sinh ra như tham ô, lãng phí, quan liêu, vì đó chính là một “kẻ địch nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội” nói chung và công tác học tập nói riêng.

Công tác giáo dục con người mới XHCN hay sự nghiệp “Trồng người”, theo Hồ Chí Minh, là công việc “trăm năm”, không thể nóng vội “một sớm một chiều”, cũng không phải làm tùy tiện, đến đâu hay đến đó. Vì thế, chỉ có thể phát huy được vai trò của công tác này đối với việc bảo đảm quyền tự do học tập, nhất là của thanh niên, khi bản thân người học nỗ lực chiếm lĩnh được quyền tự do học tập, bằng cách cố gắng kết hợp được ý chí, nhận thức với hành động cụ thể, lời nói với việc làm... trong học tập và lao động, sản xuất, kinh doanh nhằm chủ động, tích cực đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn đổi mới. Khi tình hình thực tiễn có sự thay đổi thì định hướng, cách thức, phương pháp học tập cũng phải có sự điều chỉnh, đổi mới cho sát hợp với tình hình mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới.

Thứ năm, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhà trường XHCN đối với bảo đảm quyền tự do học tập.

- *Về vị trí, vai trò của học tập:* Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vị trí học tập của học sinh nhân ngày khai trường tháng 9-1945: ‘Non sông Việt Nam có trờ nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn công học tập của các em’²⁸; ‘thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho’²⁹.

- *Về quyền và nghĩa vụ của nhà giáo:* Hồ Chí Minh khẳng định rằng, ‘không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa’³⁰. Như vậy, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo đóng vai trò quyết định đối với việc bảo đảm quyền tự do học tập. Bởi lẽ, ‘người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vè vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thường huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh... Vì vậy, nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vè vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa’³¹. Người cho rằng: Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ vè vang của thầy giáo, cô giáo.

Người đặc biệt yêu cầu các “cô giáo, thầy giáo trong chế độ ta cần phải góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải có chí khí cao thượng, phải “tiên ưu hậu lạc” nghĩa là khó

khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng”³². Trong học tập, “thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho”³³; “dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”³⁴. Muốn vậy, trước tiên các thầy, cô giáo phải “đóng giày theo chân”, chứ không phải “khoét chân cho vừa giày” để bảo đảm tính vừa sức mà không nên tham nhiều, vì như thế sẽ tạo tâm lý chán nản, không hứng thú trong học tập, do đó, sẽ không thể phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

- *Về quyền và nghĩa vụ của học sinh:* Hồ Chí Minh luôn tin tưởng và mong muốn các thế hệ học sinh không ngừng cố gắng học tập, rèn luyện tốt để mai sau trở thành những người có ích cho Tổ quốc. Thời kỳ đổi mới ở nước ta, nhất là trước yêu cầu hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ, trước tác động tiêu cực của kinh tế thị trường vào đạo đức, lối sống, tình nghĩa thầy trò, Đảng và Nhà nước đã vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về bảo đảm mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ đặt ra yêu cầu học sinh. Do đó, hướng mạnh học sinh vào cách học để bản thân phát triển toàn diện với sự hướng dẫn của các nhà giáo; và chú trọng giáo dục đạo đức và các phẩm chất trí tuệ cho học sinh theo hướng dân chủ gắn với kỷ cương, nhất là phải coi trọng việc khắc phục tình trạng “trò không ra trò” trong các quan hệ giữa trò và thầy và giữa học trò với nhau.

- *Về thực hành dân chủ trong giáo dục:* Trước đây cũng như trong đổi mới đều cần phát huy dân chủ nhưng phải gắn với kỷ

cương, nhằm xây dựng mối quan hệ đoàn kết, giàu tính người (nhân văn) trong quan hệ thầy trò. Hiện nay, phải phòng, chống cách dạy, cách học không khuyễn khích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, và không hướng vào sự phát triển toàn diện của người học. Việc thực hiện yêu cầu này phải gắn với dân chủ, kỷ cương theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt”³⁵, nhằm loại bỏ tình trạng “thầy không ra thầy, trò không ra trò”, bạo lực học đường, nhất là trước tác động của quan hệ hàng - tiền theo cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế và thông tin mạng Internet như hiện nay.

- *Về kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:* Theo Hồ Chí Minh, “giáo dục các em là việc chung của gia đình, của trường học và xã hội. Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương cho các em trước mọi việc”³⁶. Như vậy, cả nhà trường, gia đình và xã hội đều phải nhận thức được rằng, “trồng người” là sự nghiệp vĩ vang nhưng rất công phu, bền bỉ, khó khăn và phải có sự đồng thuận, phối hợp của cả ba thực thể này mới hy vọng đạt kết quả lâu dài và khả quan trong việc thực hiện tốt mối quan hệ qua lại giữa thầy và trò, giữa nhà trường và gia đình, xã hội để “cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương trước mọi việc” nhằm giáo dục học sinh trở thành người phát triển toàn diện trong bối cảnh hiện nay. Coi trọng việc phát động các phong trào thi đua như: Phong trào “Người tốt, việc tốt”, “Dạy tốt - học tốt”; phong trào “Kế hoạch nhỏ” cho các cháu thiếu niên và nhi đồng hay “công tác Trần Quốc Toản”,... nhằm tạo môi trường xã hội rộng lớn và đồng thuận với công tác giảng dạy, học tập trong nhà trường.

2. Sự phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

- *Về quyền giáo dục toàn dân:* Sự phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về quyền giáo dục toàn dân, toàn diện trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam của Đảng và Nhà nước được thể hiện trong quan điểm, định hướng, chính sách về từng bước đổi mới, phát triển toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”³⁷. Phát triển nhiều chuyên ngành giáo dục, đào tạo mới, hiện đại (như ngành chip, bán dẫn,...). Giáo viên, kể cả ở bậc mầm non, phổ thông, có bằng cấp trên đại học ngày càng nhiều và chất lượng được nâng lên đáng kể. Hệ thống nhà trường được phát triển theo hướng đa dạng hóa chủ thể quản lý. Thể hiện rõ nhất là chủ trương phát triển mạnh hệ thống trường tư thục (trường ngoài công lập); phát triển mạnh các trường dạy nghề và trường đại học tại các ngành, các địa phương; liên kết mở trường, lớp giữa cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cả cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài; thực hiện phân luồng sau bậc trung học cơ sở theo năng lực học sinh; thực hiện giáo dục mở để mở rộng sự tiếp cận việc học tập so với giáo dục chính quy bằng nhiều biện pháp, đặc biệt phát triển nguồn học liệu giáo dục mở (trên nền tảng công nghệ hiện đại) trong mọi môi trường học tập với nhiều hình thức khác nhau.

- *Về quyền giáo dục toàn diện:* Sự sáng tạo được thể hiện trong chủ trương đổi mới, phát triển cơ chế quản lý giáo dục, đào tạo được thực hiện theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với đổi mới cơ chế tài chính; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại; phát triển hệ thống kiểm định và công bố công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo; tổ chức

xếp hạng cơ sở giáo dục, đào tạo. Một số cơ sở giáo dục, đào tạo đã đạt trình độ quốc tế...

Thực tế cho thấy, trong thời kỳ đổi mới, đã xuất hiện những cách thức, phương pháp giáo dục, đào tạo mới, hiện đại như: hình thức giáo dục trực tuyến và theo hướng tăng tính chủ động và tích cực của người học. Cùng với đẩy mạnh hướng nghiệp và hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật, trước hết tại các vùng đô thị và đồng bằng. Việc giáo dục thực hành được đổi mới và đạt chất lượng khá tốt như giáo dục STEM trở thành một mô hình học tập gắn kết dựa trên các ứng dụng thực tế.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc có nhiều nhân tố, trong đó có yếu tố con người, do đó cần phải có tầm nhìn xa, nắm bắt các xu hướng nghiên cứu hiện đại và đổi mới trong vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền tự do học tập, xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng thành công đất nước Việt Nam XHCN.

1, 24. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 441, 464

2, 6, 22. *Sđd*, T. 3, tr. 1, 22, 281

3, 4, 5, 7, 8, 9, 13, 26, 28. *Sđd*, T. 4, tr. 7, 7, 7, 175, 187, 315, 615, 265, 35

10, 11, 30, 36. *Sđd*, T. 10, tr. 592, 175, 345, 175

12, 17, 19. *Sđd*, T. 12, tr. 269, 266, 527-528

14, 21. *Sđd*, T. 5, tr. 312, 528

15, 16, 20, 23. *Sđd*, T. 6, tr. 360, 361, 66, 66

18. *Sđd*, T. 7, tr. 122

25, 35. *Sđd*, T. 9, tr. 45, 266

27. *Sđd*, T. 11, tr. 329

29, 34. *Sđd*, T. 15, tr. 507, 507

31, 32, 33. *Sđd*, T. 14, tr. 402-403, 403, 507

37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 77.